TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 4 – 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2023/TLST - HNGĐ ngày 13/02/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp Sốc Bế, xã Thanh P, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Cái S, xã Hòa T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh C chung sống với nhau năm 2011 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân theo chị H trình bày là do anh C không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình và vợ con nên vợ chồng thường hay cải vã với nhau. Sự việc mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng anh C vẫn không sửa đổi, hiện chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung, chị H khai có hai người con là Nguyễn Chí Hiển, sinh ngày 09/10/2011 và Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 17/4/2015. Hiện các con đang chung sống với anh Chi. Khi ly hôn, chị H giao các con cho anh C nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị H khai không có.

Đối với anh Nguyễn Thanh C, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Nguyễn Thanh C đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân, anh C và chị H chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do anh C không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi ý kiến bằng văn bản để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nên lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, thời gian sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn được chấp nhận. Cũng chính mâu thuẫn trên, chị H xác định không còn tình cảm với anh C nên có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa anh C với chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh C là có cơ sở.

[3] Về con chung là Nguyễn Chí Hiển, sinh ngày 09/10/2011 và Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 17/4/2015. Hiện các con đang chung sống với anh C nên khi ly hôn, chị H đồng ý giao các con cho anh C nuôi và không cấp dưỡng nuôi con, riêng anh C cũng không có ý kiến gì về yêu cầu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Mặc dù, anh C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nhưng do điều kiện, hoàn cảnh thực tế chị H là công nhân, thu nhập còn thấp nên chị H tự nguyện giao các con cho anh C nuôi. Hơn nữa, hiện các con đang chung sống cùng anh C đã ổn định, việc chị H và anh C ly hôn đã phần nào làm ảnh hưởng đến tâm lý của con trẻ. Do đó, để giảm bớt việc ảnh hưởng tâm lý, xáo trộn cuộc sống bình thường của các cháu nên yêu cầu về con của chị H được chấp nhận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, tuy Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị H biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng chị H cho rằng chị chưa đủ điều kiện chăm lo cuộc sống của các

con nhưng khi làm có tiền nhiều thì chị sẽ tự cấp dưỡng riêng cho các con nên đề nghị Tòa án không ghi nhận trong bản án – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị H khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Thanh C.

- Về con chung là Nguyễn Chí Hiển, sinh ngày 09/10/2011 và Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 17/4/2015. Hiện các con đang chung sống với anh Nguyễn Thanh C nên tiếp tục giao các con cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Thị Thu H khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 13/02/2023, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0002808 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Hòa T, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân